

Số: 844 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 34 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung kinh phí cho các địa phương thực hiện chính sách
bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2013**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của các Bộ Tài chính tại công văn số 5614/BTC-NSNN ngày 07 tháng 5 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung có mục tiêu 1.657.857 triệu đồng (một nghìn, sáu trăm năm mươi bảy tỷ, tám trăm năm mươi bảy triệu đồng) cho các địa phương (theo phụ lục đính kèm) từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế thuộc ngân sách trung ương năm 2013 để thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ. Việc quản lý và sử dụng số kinh phí được bổ sung thực hiện theo quy định hiện hành.

Bộ Tài chính yêu cầu các địa phương báo cáo cụ thể số liệu thống kê diện tích đất trồng lúa, tình hình phân bổ và sử dụng kinh phí đã được bố trí năm 2012 gửi các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường để xác định chính xác số liệu diện tích đất trồng lúa. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ việc bổ sung tiếp kinh phí đợt hai cho các địa phương để thực hiện Nghị định 42/2012/NĐ-CP trong quý III năm 2013.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (theo phụ lục đính kèm) và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTCP, các Phó Thủ tướng:
Vũ Văn Ninh, Hoàng Trung Hải;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;
các Vụ: TH, KTN, TKBT;
- Lưu: VT, KTTH (3). 89

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 896/SY-UBND

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở NN&PTNT;
- Lãnh đạo VP, K10, K17;
- Lưu: VT (14b).

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 05 tháng 6 năm 2013

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thi



Phụ lục

**KINH PHÍ BỔ SUNG CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH
BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2013 THEO NGHỊ ĐỊNH
SỐ 42/2012/NĐ-CP**

*(Kèm theo Quyết định số 84A/QĐ/TTg ngày 31 tháng 5 năm 2013
của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Địa phương được hỗ trợ	NSTW hỗ trợ
	Tổng cộng	1.657.857
1	Hà Giang	7.916
2	Tuyên Quang	9.507
3	Cao Bằng	5.414
4	Lạng Sơn	12.222
5	Lào Cai	6.555
6	Yên Bái	10.279
7	Thái Nguyên	17.719
8	Bắc Kạn	5.405
9	Phú Thọ	15.969
10	Bắc Giang	30.124
11	Hòa Bình	10.717
12	Sơn La	7.508
13	Lai Châu	6.459
14	Điện Biên	10.727
15	Hà Nội	26.415
16	Hải Phòng	16.865
17	Quảng Ninh	8.346
18	Hải Dương	32.539
19	Hưng Yên	20.876
20	Vĩnh Phúc	10.922
21	Bắc Ninh	14.200
22	Hà Nam	17.741
23	Nam Định	38.819
24	Ninh Bình	17.039
25	Thái Bình	42.034
26	Thanh Hóa	65.043
27	Nghệ An	45.531
28	Hà Tĩnh	24.904
29	Quảng Bình	12.968
30	Quảng Trị	11.766
31	Thừa Thiên Huế	13.699
32	Đà Nẵng	1.409
33	Quảng Nam	22.105
34	Quảng Ngãi	14.346

STT	Địa phương được hỗ trợ	NSTW hỗ trợ
35	Bình Định	23.204
36	Phú Yên	13.054
37	Khánh Hòa	7.298
38	Ninh Thuận	7.448
39	Bình Thuận	22.093
40	Đắk Lắk	17.358
41	Đắk Nông	2.930
42	Gia Lai	18.297
43	Kon Tum	6.281
44	Lâm Đồng	6.822
45	TP Hồ Chí Minh	5.221
46	Đồng Nai	8.941
47	Bình Dương	698
48	Bình Phước	1.557
49	Tây Ninh	30.955
50	Bà Rịa Vũng Tàu	1.930
51	Long An	118.396
52	Tiền Giang	43.424
53	Bến Tre	14.551
54	Trà Vinh	45.153
55	Vĩnh Long	35.121
56	Cần Thơ	34.354
57	Hậu Giang	41.259
58	Sóc Trăng	71.801
59	An Giang	125.285
60	Đồng Tháp	112.611
61	Kiên Giang	157.453
62	Bạc Liêu	34.034
63	Cà Mau	36.240